

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC - TỈNH THANH HÓA**

- Căn cứ vào Điều 361 và khoản 4 Điều 397; Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015.
- Căn cứ Điều 6; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*\* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Nguyễn Thị Ph - sinh năm 1992

Hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Mai Đình A - sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã L. L, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A xét thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ được nên thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận sự thuận tình ly hôn.

**[2]. Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A xác định: Vợ chồng có 01 con chung cháu Mai Đình T, sinh ngày 27/12/2013, hiện tại cháu đang ở với chị Ph. Ly hôn anh A và chị Ph thỏa thuận giao cháu Tâm cho chị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ph mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

**[3]. Về tài sản và công nợ:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**[4]. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A thống nhất, thỏa thuận mỗi người chịu trách nhiệm nộp một nửa lệ phí giải quyết việc Dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**[1]. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A.

- *Về con chung:* Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A xác định: Vợ chồng có 01 con chung cháu Mai Đình T, sinh ngày 27/12/2013, anh A và chị Ph thỏa thuận giao cháu T cho chị Ph trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, anh A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Ph mỗi tháng 1.000.000đ, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2021 cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Mai Đình A có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung chị Nguyễn Thị Ph không được ngăn cấm.

- *Về tài sản và công nợ:* Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A xác định: Vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

**[2]. Về lệ phí:** Chị Nguyễn Thị Ph và anh Mai Đình A thống nhất thỏa thuận: mỗi người chịu trách nhiệm nộp 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng lệ phí anh An, chị Ph đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hậu Lộc theo biên lai thu số AA/2019/0008226 ngày 02/3/2021.

**[3].** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Hậu Lộc;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hậu Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã L. L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Chuyên**